

## **BIẾN ĐỔI HÔN NHÂN CỦA NGƯỜI PA-CÔ Ở HUYỆN A LƯỚI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA<sup>1</sup>**

**ThS. Lê Thị Hương**  
**Viện Dân tộc học**

***Tóm tắt:** Bài viết trình bày thực trạng biến đổi hôn nhân và một số vấn đề đặt ra ở người Pa-cô tại hai xã Đông Sơn và Hồng Thượng, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế. Từ kết quả nghiên cứu, bài viết bước đầu đánh giá các khía cạnh biến đổi của hôn nhân và đề xuất, kiến nghị, góp phần thực hiện hiệu quả Luật Hôn nhân và Gia đình, xây dựng đời sống văn hóa mới và xây dựng nông thôn mới ở vùng miền núi và dân tộc thiểu số tỉnh Thừa Thiên Huế.*

***Từ khóa:** Tà-ôi, Pa-cô, Pa-hy, hôn nhân, biến đổi hôn nhân, A Lưới, Thừa Thiên Huế.*

*Ngày nhận bài: 7/3/2019; ngày gửi phản biện: 8/5/2019; ngày duyệt đăng: 10/6/2019*

### **Mở đầu**

Pa-cô là một nhóm địa phương của dân tộc Tà-ôi, dân số có 49.543 người, cư trú tập trung ở miền núi hai tỉnh Thừa Thiên Huế và Quảng Trị. Trong đó, tại Thừa Thiên Huế, người Pa-cô có dân số 26.354 người, phần lớn ở huyện A Lưới và Nam Đông (Ban Dân tộc tỉnh Thừa Thiên Huế, 2018). Ở Quảng Trị, người Pa-cô có dân số 16.839 người, chủ yếu ở huyện Hướng Hóa và Đăk Rông (Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị, 2018). Riêng tại huyện A Lưới, nhóm người này có 5631 hộ, 21.744 người, chiếm 44% dân số và cư trú tại 20/20 xã, thị trấn của huyện (Ban Dân tộc tỉnh Thừa Thiên Huế, 2018).

Đã có nhiều nghiên cứu về dân tộc Tà-ôi<sup>2</sup>, trong đó có một số nghiên cứu về hôn nhân của dân tộc Tà-ôi nói chung và người Pa-cô nói riêng như của Nguyễn Hữu Thấu (1976), Hoàng Sơn (Chủ biên, 2007), Nguyễn Trường Giang (2016)..., song hầu hết đều tập trung tìm hiểu các khía cạnh hôn nhân truyền thống mà ít đề cập đến những biến đổi. Bài viết này chủ yếu dựa trên nguồn tài liệu thực địa thu thập được tại hai xã Đông Sơn và Hồng Thượng, huyện A Lưới vào tháng 12 năm 2018, nhằm đưa ra những đánh giá ban đầu về biến đổi hôn nhân của người Pa-cô và đề xuất, kiến nghị nhằm góp phần thực hiện hiệu quả Luật Hôn

<sup>1</sup> Bài viết là kết quả nghiên cứu của đề tài “Một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong cộng đồng các dân tộc thiểu số tại chỗ khu vực Tây duyên hải miền Trung”, mã số CTDT 18.36/16-20.

<sup>2</sup> Riêng thống kê ở Thư viện Viện Dân tộc học năm 2016 cho biết đã có 61 công trình nghiên cứu về người Tà-ôi.

nhân và Gia đình, xây dựng đời sống văn hóa mới và xây dựng nông thôn mới ở vùng miền núi và dân tộc tỉnh Thừa Thiên Huế.

## 1. Vài nét về điểm nghiên cứu

Đông Sơn là xã biên giới, thuộc khu vực III, cách trung tâm huyện A Lưới 30km về phía tây nam. Phía tây có khoảng 10km đường biên giới giáp huyện Klum, tỉnh Sêkông, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Xã có ba làng là Kà Vá, Loah Ta Vai và Tru Chaih, với 384 hộ, 1.494 nhân khẩu, gồm hai tộc người chính là Tà-ôi (nhóm Pa-cô 266 hộ, 1043 người; nhóm Tà-ôi 91 hộ, 332 người) và Cơ-tu (18 hộ, 94 người), còn lại là người Kinh và Bru - Vân Kiều (UBND xã Đông Sơn, 2018). Trong sản xuất nông nghiệp, cây trồng chính của địa phương là chuối, sắn và lúa nước. Tuy nhiên, lúa nước ở đây cho năng suất thấp và không ổn định. Ngoài ra, đồng bào còn trồng keo. Nhìn chung, đời sống người dân còn khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo năm 2018 là 44,53%.

Hồng Thượng là xã nội địa, thuộc khu vực II, cách trung tâm huyện A Lưới 6km về phía đông bắc, gồm 7 làng: A Xáp, Càn Sâm, Càn Tôm, Càn Te, Hợp Thượng, Ky Ré và A Đên. Năm 2018, dân số của xã là 892 hộ, 2.452 nhân khẩu, với ba dân tộc chính là Kinh 35 hộ, 172 người; Tà-ôi 732 hộ, 2.197 người (Tà-ôi 133 hộ/472 người; Pa-cô 699 hộ, 1.725 người); Cơ-tu 24 hộ, 75 người và dân tộc khác 2 hộ, 8 người (UBND xã Hồng Thượng, 2018). Xã nằm trong vùng bị ảnh hưởng của thủy điện A Lưới, các làng trong xã đều bị mất một phần đất sản xuất. Có hai làng tái định cư thủy điện là A Đên và A Xáp. Đất canh tác ở khu vực này xấu và bạc màu. Ngoài số ít ruộng nước và đất trồng màu, sinh kế chủ yếu của đồng bào là trồng keo. Năm 2018, xã có 112 hộ nghèo, chiếm 15% tổng số hộ.

## 2. Biến đổi trong hôn nhân

### 2.1. Nguyên tắc kết hôn

Cũng như hầu hết các dân tộc thiểu số trong cả nước, trong truyền thống người Pa-cô tuân thủ chặt chẽ hai nguyên tắc kết hôn là ngoại hôn dòng họ và nội hôn tộc người.

*Ngoại hôn dòng họ* là nguyên tắc quan trọng hàng đầu trong hôn nhân. Mặc dù cho đến nay, hầu hết người Pa-cô ở A Lưới đều mang họ Hồ với tinh cảm tin theo cách mạng và tôn kính lãnh tụ Hồ Chí Minh, nhưng trong nhận thức, do sự giáo dục và truyền dạy của người già, mỗi người đều nhớ mình thuộc về một dòng họ nhất định. Dòng họ Pa-cô là phụ hệ, đó là những người do một ông bà tổ sinh ra. Tại xã Đông Sơn, người Pa-cô ở ba làng có 16 dòng họ<sup>3</sup>; ở làng Càn Tôm, xã Hồng Thượng, người Pa-cô có 9 dòng họ<sup>4</sup>. Mỗi dòng họ lưu

<sup>3</sup> Gồm Tã Vã, Ta Quang, Tây col, Bluup, Pê ké, Kor oay, Pa Tạ, Tà dư, Hôs, A Cơ, A đêng, A viết, Tu vay, Pleeng, Blóp, A Pe. Trong đó, riêng làng Cà Vá có 7 dòng họ là A viết, Pa Tạ, Tây col, Hôs, Bluup, Pê ké, Kor oay.

<sup>4</sup> Gồm A cho, A hal, A viết, Ta ruh, Ta quã, A nguôn, Hôih, Ta lau, Ra pal.

truyền một câu chuyện kể về sự tích dòng họ và những kiêng kỵ liên quan<sup>5</sup>. Ở mỗi làng thường có một dòng họ lớn, được coi là dòng họ đầu tiên lập làng và theo tập quán trường dòng họ này thường là chủ làng<sup>6</sup>. Điều này gợi mở khả năng khởi thủy làng Pa-cô là công xã huyết thống (là cộng đồng gồm nhiều hộ gia đình có chung một quan hệ huyết tộc tồn tại trong xã hội) chỉ có một dòng họ, về sau mới chuyển thành công xã láng giềng (là cộng đồng gồm các thành viên thuộc hai hay nhiều huyết thống) thuộc hai hay nhiều dòng họ cùng cư trú, mỗi làng gồm nhiều dòng họ như ngày nay. Mỗi dòng họ theo phụ hệ được coi là một đơn vị ngoại hôn, theo đó thành viên trong dòng họ này chỉ được phép kết hôn với thành viên dòng họ khác theo nguyên tắc thuận chiều dây chuyền<sup>7</sup>. Vi phạm nguyên tắc này là vi phạm luật tục, sẽ bị làng phạt vạ. Nguyên tắc ngoại hôn dòng họ thuận chiều cũng được giới thiệu trong nghiên cứu về dân tộc Tà-ôi của Nguyễn Xuân Hồng (1998). Mục đích của ngoại hôn dòng họ theo các già làng là tránh loạn luân và suy thoái nòi giống. Ngoại hôn dòng họ ở người Pa-cô là tuyệt đối, đã là người cùng dòng họ phụ hệ thì bao nhiêu đời cũng không được lấy nhau, nhưng con dì con già và con cô con cậu<sup>8</sup> một chiều có thể kết hôn, vì được hiểu là khác dòng họ tính theo dòng cha. Cũng như thế, hôn nhân anh em chồng, chị em vợ thuận chiều như là tàn dư của hôn nhân nguyên thủy được luật tục cho phép, thấy tồn tại ở các nhóm Tà-ôi, Pa-hy của dân tộc Tà-ôi (Nguyễn Xuân Hồng, 1998, tr. 47).

Hiện nay, các quy định trên đã thay đổi do tác động của việc thực hiện chính sách hôn nhân và gia đình. Hôn nhân con dì con già và hôn nhân anh em chồng, chị em vợ thuận chiều được khuyến khích trước đây hầu như đã vắng bóng, hôn nhân con cô con cậu chỉ còn dưới dạng tàn dư. Tại làng Cà Vá, xã Đông Sơn hiện có ba cặp hôn nhân con cô con cậu, trong đó cặp kết hôn cuối cùng vào năm 2006; tại làng Càn Tôm, xã Hồng Thượng còn một cặp hôn nhân con cô con cậu kết hôn vào năm 2003. Năm 2018, huyện A Lưới còn 5 trường hợp hôn nhân cận huyết con cô con cậu trong các dân tộc thiểu số, ngoài hai cặp ở xã Đông Sơn, một cặp ở xã Hồng Thượng, còn có một cặp ở xã Nhâm (Ban Dân tộc tỉnh Thừa Thiên Huế, 2018). Ngày nay, ở người Pa-cô ngoại hôn dòng họ không chặt chẽ như trước, đã có ba trường hợp ở làng Cà Vá, xã Đông Sơn và năm trường hợp ở làng Càn Tôm, xã Hồng Thượng là con trai con gái từ đời thứ tư trở đi trong cùng dòng họ kết hôn với nhau. Sự biến đổi này là phù hợp với quy định cấm kết hôn trong ba đời của

<sup>5</sup> Chẳng hạn, ở làng Cà Vá, xã Đông Sơn, dòng họ *Pa Tạ* chịu ơn và kiêng săn, kiêng ăn thịt hổ; dòng họ *Tây col* chịu ơn và kiêng ăn thịt chó; dòng họ *Bluup* chịu ơn và kiêng ăn thịt mèo; dòng họ *Pé ké* chịu ơn và kiêng ăn thịt con *thui lù*,... Ở làng Càn Tôm, xã Hồng Thượng, dòng họ *A cho* chịu ơn và kiêng chặt phá loại cây *long cho* trong rừng; dòng họ *Bluup* chịu ơn và kiêng không chặt phá một loài nấm rừng; dòng họ *Kor oay* chịu ơn và thờ cúng cối giã gạo..

<sup>6</sup> Chẳng hạn, làng Cà Vá, xã Đông Sơn có họ *Pa Tạ* lớn nhất và trường họ là chủ làng xưa; làng Càn Tôm có họ *Ta quải* lớn nhất và trường họ cũng là chủ làng xưa.

<sup>7</sup> Chẳng hạn, con của họ A đã kết hôn với con của dòng họ B thì con của dòng họ B không được kết hôn ngược lại với con của dòng họ A mà chỉ được phép lấy con của dòng họ C,...

<sup>8</sup> Con dì con già là con của các chị em gái. Hôn nhân con cô con cậu là hôn nhân giữa con của chị em gái với con của anh em trai ruột hay nói một cách khác là hôn nhân anh chị em họ chéo (Phan Hữu Dật, 1992).

Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Theo đánh giá của cán bộ và người dân địa phương, xu hướng hôn nhân cận huyết (hôn nhân con cô con cậu) sẽ không còn, việc kết hôn từ đời thứ tư trong dòng họ sẽ gia tăng.

*Nội hôn tộc người* là nguyên tắc được khuyến khích ở người Pa-cô trước đây. Nguyên tắc này quy định chỉ người Pa-cô mới được kết hôn với nhau. Theo lý giải của người dân, người Pa-cô lấy người Pa-cô sẽ sống tốt hơn, thuận lợi hơn vì cùng ngôn ngữ và văn hóa, kết hôn trong nội bộ nhóm người sẽ góp phần để người Pa-cô lớn mạnh và bảo tồn truyền thống văn hóa của cộng đồng. Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, nhất là từ Đổi mới 1986 đến nay, nguyên tắc nội hôn tộc người đã bị phá vỡ bởi sự xuất hiện và gia tăng của hôn nhân hỗn hợp với người các dân tộc khác.

Tại xã Đông Sơn, trước năm 1986 chỉ có vài trường hợp hôn nhân hỗn hợp dân tộc Pa-cô với nhóm/dân tộc khác, nhưng trong thời gian 8 năm (2010-2018), số cặp vợ chồng hôn nhân hỗn hợp dân tộc Pa-cô - nhóm/dân tộc khác là 44 trường hợp. Trong đó, với nhóm Tà-ôi cùng tộc (21 trường hợp), người Kinh (17 trường hợp), các dân tộc thiểu số khác như Bru - Vân Kiều và Cơ-tu bên kia biên giới (3 trường hợp), người Lào bên kia biên giới (6 trường hợp). Theo báo cáo của UBND xã, trong ba năm từ năm 2016 đến năm 2018, có 38 cặp hôn nhân đã đăng ký kết hôn, ngoài 25 cặp Pa-cô - Pa-cô, có 13 cặp hôn nhân hỗn hợp, trong đó Pa-cô với Tà-ôi 9 cặp, Pa-cô với Kinh 3 cặp và Pa-cô với Cơ-tu 1 cặp.

Ở xã Hồng Thượng, trước năm 1986 có khoảng 10 trường hợp hôn nhân hỗn hợp. Đến tháng 12 năm 2018, số cặp vợ chồng hôn nhân hỗn hợp dân tộc Pa-cô - nhóm/dân tộc khác là 46, nhiều nhất là với người Kinh (28 trường hợp), với người Tà-ôi, Pa-hy cùng tộc (11 trường hợp), các dân tộc khác như Bru - Vân Kiều, Cơ-tu, H'rê (7 trường hợp). Hôn nhân hỗn hợp diễn ra tại xã Hồng Thượng nhiều hơn so với xã Đông Sơn là do xã ở gần trung tâm huyện - nơi quá trình hội nhập, hòa nhập và giao lưu tiếp xúc diễn ra sớm và mạnh mẽ hơn.

## **2.2. Tuổi kết hôn**

Trong xã hội truyền thống, thanh niên Pa-cô thường kết hôn ở độ tuổi 13-15. Điều này xuất phát từ tâm lý cha, mẹ muốn sớm có con cháu, thêm nguồn lao động cho canh tác nương rẫy. Mặt khác, người Pa-cô có tập tục khi đứa trẻ còn nhỏ hai bên gia đình hứa gả con cho nhau qua lễ hứa hôn và trao vật đính ước, mặc dù chưa đến tuổi trưởng thành họ vẫn tổ chức đám cưới để chắc chắn hôn ước đã hoàn thành.

Hiện nay, tại các điểm nghiên cứu tuổi kết hôn ở người Pa-cô đã được nâng lên, tuổi kết hôn dần được tuân thủ theo Luật Hôn nhân và Gia đình (nam 20, nữ 18). Kết quả phỏng vấn 14 thanh niên chưa kết hôn ở làng Cà Vá, xã Đông Sơn cho biết: có 11 người trả lời cần kết hôn đúng tuổi nhà nước quy định, ba người trả lời kết hôn sớm hay muộn là do cha mẹ quyết định. Trong khi đó, phỏng vấn 17 thanh niên chưa kết hôn ở làng Càn Tôm, xã Hồng Thượng cho biết: có 15 người trả lời cần kết hôn đúng tuổi nhà nước, một người trả lời nếu

yêu sớm thì kết hôn sớm, một người trả lời còn tùy thuộc vào cha mẹ. Lý do là vì phong tục, tình trạng tảo hôn vẫn đã và đang diễn ra ngoài mong muốn. Trong khi đó, theo thống kê của UBND hai xã, chỉ tính riêng trong ba năm (2016 - 2018), ở xã Đông Sơn có 16 trường hợp tảo hôn; ở xã Hồng Thượng có 9 trường hợp tảo hôn. Trong đó, riêng làng Cà Vá, xã Đông Sơn có 6 trường hợp; làng Càn Tôm, xã Hồng Thượng có 2 trường hợp. Theo ý kiến của cán bộ hai xã sở tại, tỷ lệ tảo hôn trong tổng số các cuộc hôn nhân hiện nay chiếm hơn 25% ở xã Đông Sơn và gần 20% ở xã Hồng Thượng. Thống kê của Ban Dân tộc tỉnh Thừa Thiên Huế cho biết, từ năm 2016 đến năm 2018, trên địa bàn hai huyện miền núi Nam Đông và A Lưới, địa bàn đông người Pa-cô cư trú, có 96 trường hợp tảo hôn (Nam Đông 41 trường hợp, A Lưới 55 trường hợp) và 1 trường hợp hôn nhân cận huyết (Ban Dân tộc tỉnh Thừa Thiên Huế, 2018). Thống kê của cán bộ làng Cà Vá, xã Đông Sơn cho biết: trong 5 năm 2014 - 2018, tại làng có 17 trường hợp hôn nhân vi phạm pháp luật, trong đó 15 trường hợp tảo hôn và 2 trường hợp hôn nhân cận huyết (con cô lấy con cậu), chiếm gần 50% tổng số cuộc hôn nhân. Điều này cho thấy, số liệu thống kê của các cấp địa phương là không đầy đủ, nếu so với con số thống kê thì con số trong thực tế sẽ lớn hơn nhiều. Các số liệu và kết quả điều tra định tính cũng cho thấy, tình trạng tảo hôn ở xã biên giới Đông Sơn nặng nề hơn ở xã nội địa Hồng Thượng.

Mặc dù được tuyên truyền, vận động, nhưng do kết hôn khi chưa đủ tuổi hay kết hôn cận huyết và do thiếu hiểu biết pháp luật nên tình trạng không đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương ở người Pa-cô vẫn đã và đang diễn ra. Theo báo cáo của UBND xã, ba năm từ năm 2016 đến năm 2018, tại xã Đông Sơn có 13 cặp hôn nhân không giá thú (trong đó có ba cặp đủ tuổi kết hôn nhưng không đăng ký), tại xã Hồng Thượng có bảy cặp hôn nhân không giá thú (trong đó có hai cặp đủ tuổi kết hôn nhưng không đăng ký). Công tác vận động tuyên truyền về Luật Hôn nhân và Gia đình được thực hiện nhiều năm, nhưng những hủ tục này vẫn còn tồn tại, chưa dễ dàng được xoá bỏ.

### **2.3. Hôn nhân xuyên biên giới**

A Lưới là huyện biên giới giáp với Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, hôn nhân xuyên biên giới là hiện tượng khá phổ biến ở các xã dọc biên giới, mà Đông Sơn là điển hình.

Ở xã Đông Sơn, từ năm 1988 đến nay có 10 cuộc hôn nhân giữa người Pa-cô quốc tịch Việt Nam với người Bru, Tà-ôi quốc tịch Lào bên kia biên giới. Trong đó, 4 cặp hôn nhân vợ người Pa-cô quốc tịch Việt Nam lấy chồng quốc tịch Lào và sang sống ở Lào, 6 cặp hôn nhân vợ quốc tịch Lào lấy chồng người Pa-cô quốc tịch Việt Nam và sang sống ở Việt Nam. Xã Hồng Thượng, từ năm 2009 đến năm 2018 cũng có 2 cặp vợ chồng Pa-cô - Lào (một cặp vợ người Pa-cô lấy chồng người Lào về Lào ở, một cặp chồng người Pa-cô lấy vợ người Lào về cư trú tại xã). Trong thực tế, số lượng hôn nhân xuyên biên giới ở tất cả các xã của huyện A Lưới sẽ lớn hơn rất nhiều. Đa số những người có quốc tịch Lào kết hôn với người Pa-cô ở

Việt Nam đều không hoặc khó làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Sở Ngoại vụ tỉnh, dẫn đến khó quản lý hoặc không quản lý được hộ khẩu có yếu tố nước ngoài, tiềm ẩn tác động tiêu cực đến an ninh chính trị, xã hội vùng biên giới.

#### **2.4. Phong tục kết hôn**

- *Tìm hiểu bạn đời và tiêu chí chọn vợ chọn chồng*: Trong xã hội Pa-cô truyền thống, trai gái tìm hiểu nhau thông qua tập quán đi sim, nhưng quyền lựa chọn bạn đời ít được tôn trọng do hôn nhân thuộc quyền cha mẹ và do tục hứa hôn từ khi còn nhỏ. Ngày nay, trai gái được tự do yêu đương và tìm hiểu nhau qua đời sống hàng ngày. Tục hứa hôn đã không còn. Trước đây, tiêu chí chọn bạn đời gắn với văn hóa rừng, văn hóa nương rẫy: trai khỏe mạnh, dũng cảm, giỏi săn bắn, đan lát và phát rẫy, gái dịu dàng, dẻo dai, giỏi dệt vải, lấy củi, lấy nước và tria lúa. Ngày nay, việc chọn bạn đời ngoài tiêu chí chung như có học hành, hiểu biết, tri thức mới và sẽ là tốt hơn nếu có việc làm phi nông nghiệp, thì người chồng phải khỏe mạnh, năng động, biết cách làm kinh tế phù hợp với điều kiện mới; còn người vợ phải xinh đẹp, chịu khó, biết thu xếp công việc trong nhà, khéo làm lụng công việc gia đình,...

- *Lễ báo tin cho bố mẹ*: Trước đây, lễ báo tin cho bố mẹ được đôi trai gái thực hiện sau khi đã nhận lời yêu nhau. Lúc đó, nhà gái chuẩn bị để đón lễ ăn hỏi, còn nhà trai chuẩn bị các lễ vật để làm lễ ăn hỏi ở nhà gái. Ngày nay, lễ báo tin vẫn được duy trì. Nếu đồng thuận, cha mẹ hai bên ghi nhận, đồng thời chuẩn bị các nghi lễ tiếp theo. Tuy nhiên, việc chuẩn bị lễ vật ăn hỏi đơn giản, không còn phải chuẩn bị nhiều lễ vật rườm rà gồm mã não, dê, lợn, chiếu (*A Lóóq*), gạo nếp, gà, vịt, cá như xưa.

- *Lễ ăn hỏi*: Trước đây, lễ này được tiến hành sau lễ báo tin một tháng. Theo phong tục, ở Hồng Thượng nhà gái tổ chức ăn hỏi vào buổi sáng nhưng ở Đông Sơn lại tổ chức vào buổi tối do ban ngày bận đi làm nương. Lễ vật ăn hỏi của nhà trai mang đến nhà gái gồm 5 con lợn, 1 con dê, chiếu (*A Lóóq*), gạo nếp, gà, vịt, cá để nhà gái làm lễ cúng thần linh. Sau lễ cúng, hai bên bàn bạc thống nhất các bước hôn sự tiếp theo và kết thúc là bữa ăn đoàn kết của hai gia đình tại nhà gái. Ngày nay, thời gian tổ chức lễ ăn hỏi có thể sau một tuần hay nửa tháng theo thỏa thuận của hai gia đình. Thành phần tham dự gồm ông mối, đại diện bên bố, bên mẹ chú rể và một số bạn bè, anh em chú rể. Lễ vật thách cưới giản tiện hơn. Ở Đông Sơn là 1 con lợn, 1 con gà và tiền mặt tùy theo thỏa thuận giữa hai gia đình. Chẳng hạn, đám cưới anh Hồ Văn Sinh ở thôn Cà Vá, tổ chức năm 2014, lấy vợ cùng là người Pa-cô trong làng, vợ chồng đều làm nông nghiệp, phong bì thách cưới là 4 triệu đồng, kèm theo lễ vật khác. Nhưng đám cưới anh Hồ Văn Thanh, cán bộ UBND xã, lấy vợ là người Kinh ngoài thị trấn huyện thì phong bì thách cưới là 10 triệu đồng, kèm theo 5 mâm lễ hoa quả, kẹo bánh.

- *Lễ cưới*: Lễ cưới truyền thống của người Pa-cô được tổ chức hai lần. Lần một là đám cưới chính thức, tổ chức sau lễ ăn hỏi 1 đến 2 tháng, vào mùa khô, lúc nông nhàn, nhằm các ngày trăng sáng ở cả nhà trai lẫn nhà gái. Lần hai, là đám cưới cảm ơn, không bắt buộc, sau

đám cưới chính thức vài năm, có khi tới 10 năm tùy theo điều kiện kinh tế của gia đình. Trước đây, quà mừng cưới là gạo, rượu, gà; họ hàng thân thiết có thể mừng lợn, dê, áo, khố, váy, gùi, mã não,... Trong ngày cưới, cô dâu, chú rể mặc trang phục dân tộc. Buổi trưa, sau bữa ăn mừng cưới, đoàn đại diện nhà trai đến nhà gái tiến hành lễ đón dâu. Tại nhà gái, đại diện nhà trai trao lễ vật thách cưới cho nhà gái và tiến hành lễ cúng thần linh chứng giám hôn sự của đôi trai gái. Theo phong tục, cô dâu trước khi về nhà chồng phải chuẩn bị và mang theo một số quà dành tặng cha mẹ họ hàng bên chồng.

Ngày nay, do tác động của đổi mới, giao lưu và hội nhập, lễ cưới của người Pa-cô ở huyện A Lưới đã có nhiều biến đổi. Mức độ biến đổi đậm nét hơn ở các xã gần trung tâm huyện (đại diện là xã Hồng Thượng) và mờ nhạt hơn ở các xã xa trung tâm huyện (đại diện là xã Đông Sơn). Ở xã Hồng Thượng, trong ngày cưới, phổ biến cô dâu mặc váy cưới thuê ở cửa hàng, chú rể mặc âu phục, cô dâu nhà ở xa được đón dâu bằng xe ô tô có trang trí hoa tươi. Đám cưới có dịch vụ âm nhạc và người dẫn chương trình. Rạp cưới bằng bạt vải, khung sắt và cỗ cưới cũng thuê dịch vụ ở thị trấn huyện. Cỗ cưới mỗi mâm 10 người, thời điểm năm 2018, giá 1,5 triệu/mâm. Khách mời đều mừng cưới bằng phong bì, dao động từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng/phong bì/khách. Quy mô mỗi đám cưới từ 40 - 50 mâm cỗ. Trong đám cưới, thanh niên hát những bài hát phổ thông mà ít hát bài dân ca Pa-cô. Rượu cần trước đây được thay bằng bia và rượu từ các cửa hàng đại lý. Theo ý kiến người dân, do chi phí thuê dịch vụ nhiều và cao, đám cưới ngày nay tốn kém hơn nhiều so với ngày xưa. Sau mỗi đám cưới, nhiều cặp vợ chồng trẻ phải gánh món nợ nhiều năm mới trả hết nợ nần. Cũng do tác động của đổi mới, tục tổ chức đám cưới lần hai ở người Pa-cô, huyện A Lưới nói chung đã không còn.

### **3. Một số vấn đề đặt ra và kiến nghị**

#### **3.1. Một số vấn đề đặt ra**

Biến đổi là quá trình tất yếu của đời sống con người mà hôn nhân không phải là ngoại lệ. Quá trình biến đổi của hôn nhân ở người Pa-cô huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên - Huế trong những năm qua bao gồm những yếu tố tích cực và hạn chế, tác động đến phát triển bền vững. Yếu tố tích cực là trong hôn nhân còn lưu giữ được văn hóa tộc người như lễ báo tin, lễ ăn hỏi, lễ cưới, đơn giản hóa một số tập tục rườm rà cho phù hợp với đời sống mới, gia tăng hôn nhân hỗn hợp để củng cố đoàn kết dân tộc và học hỏi lẫn nhau, nâng cao tuổi kết hôn theo luật định so với truyền thống, giảm thiểu căn bản vấn nạn hôn nhân cận huyết,.. Bên cạnh những yếu tố tích cực, hôn nhân của người Pa-cô vẫn còn một số hạn chế:

- Tình trạng tảo hôn đã và đang diễn ra phổ biến với tỷ lệ cao. Điều này tác động tiêu cực đến thể lực, trí lực và sức khỏe giống nòi của người Pa-cô. Tảo hôn còn tước đi quyền được học hành, vui chơi của trẻ vị thành niên, là nguyên nhân dẫn đến đói nghèo cho cha mẹ và thất học cho con cái tảo hôn.

- Thực trạng kết hôn không đăng ký đã và đang diễn ra khá phổ biến ở người Pa-cô, điều đó không chỉ vi phạm Luật Hôn nhân và Gia đình mà còn gây khó khăn cho công tác quản lý hộ khẩu nói riêng, quản lý xã hội nói chung của địa phương.

- Tình trạng kết hôn không qua thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại Sở Ngoại vụ tỉnh ở người Pa-cô đã và đang gây khó khăn cho công tác quản lý xã hội, an ninh quốc phòng vùng biên giới. Thực tế còn đặt ra cho các nhà quản lý và các cặp kết hôn xuyên biên giới những khó khăn trong thực hiện chính sách và chế độ an sinh xã hội như học hành, bảo hiểm y tế, xét hộ nghèo,...

- Một số biến đổi dẫn đến mai một văn hóa truyền thống như cắt bỏ hay đơn giản hóa một số nghi thức giàu bản sắc văn hóa dân tộc. Tổ chức hôn lễ, trang phục cô dâu, chú rể, thuê dịch vụ cỗ bàn, loa đài, phong bật đám cưới, mừng cưới bằng phong bì gây tốn kém, lãng phí tiền của và để lại gánh nặng nợ nần cho đôi tân hôn,..

### **3.2. Một số kiến nghị**

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, bài viết đề xuất bốn kiến nghị trước mắt và lâu dài như sau:

*Thứ nhất*, thực hiện hiệu quả các chính sách phát triển kinh tế và giảm nghèo để nhanh chóng nâng cao đời sống, làm cơ sở cho nâng cao nhận thức của người dân về xã hội mới, văn hóa mới, về chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

*Thứ hai*, nhanh chóng phát triển nguồn nhân lực thông qua thực hiện các chính sách phát triển giáo dục và đào tạo để nâng cao dân trí nói chung và nâng cao nhận thức về Luật Hôn nhân và Gia đình nói riêng.

*Thứ ba*, tiếp tục duy trì thực hiện tuyên truyền vận động đề án giảm thiểu hôn nhân cận huyết và tảo hôn trong đồng bào Pa-cô để góp phần giải quyết vấn nạn hôn nhân cận huyết.

*Thứ tư*, phát huy vai trò tuyên truyền của các đoàn thể chính trị, đặc biệt là đoàn thanh niên.

*Thứ năm*, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng và các chính sách của Nhà nước, góp phần giải quyết vấn nạn trong hôn nhân và gia đình như Nghị quyết TW 5 khóa VIII năm 1998 về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội<sup>9</sup>, Chương trình xây dựng nông thôn mới hiện nay,... Công tác tuyên truyền, vận động cần linh hoạt, đa dạng, phù hợp với nhận thức, tâm lý, văn hóa dân tộc, trong đó không chỉ họp dân, hội thảo, tập huấn, truyền thông bằng tiếng

<sup>9</sup> Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

dân tộc, mà còn phát tờ rơi, dán pa-nô, áp phích. Phát huy vai trò của già làng, người có uy tín và của hệ thống chính trị, đặc biệt của các tổ chức chính trị - xã hội như phụ nữ, thanh niên, nông dân... trong vận động thực hiện đời sống mới.

*Thứ sáu*, lồng ghép nội dung thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới vào xây dựng quy ước, hương ước văn hóa thôn làng.

### **Kết luận**

Dưới tác động của Đổi mới, hôn nhân của người Pa-cô ở huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế đã và đang biến đổi. Có những biến đổi tích cực như đơn giản hóa một số tập tục rườm rà, gia tăng hôn nhân hỗn hợp dân tộc, nâng cao đáng kể tuổi kết hôn theo luật định, giảm thiểu căn bản hôn nhân cận huyết. Song còn một số hủ tục chưa được xóa bỏ và có những biến đổi tác động tiêu cực đến phát triển bền vững như tảo hôn, không đăng ký kết hôn, hôn nhân xuyên biên giới bất hợp pháp, mai một văn hóa,... Nhằm góp phần thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước liên quan đến hôn nhân của người Pa-cô, cần triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, trong đó việc thực hiện hiệu quả các chính sách phát triển kinh tế và giảm nghèo, phát triển nguồn nhân lực thông qua thực hiện chính sách phát triển giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và lồng ghép nội dung thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới vào xây dựng quy ước, hương ước văn hóa thôn làng.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Ban Dân tộc tỉnh Thừa Thiên Huế (2018), Báo cáo chuyên đề *Thực hiện chính sách dân tộc ở tỉnh Thừa Thiên Huế và một số vấn đề đặt ra hiện nay*.
2. Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị (2019), Báo cáo chuyên đề *Thực hiện chính sách dân tộc ở tỉnh Quảng Trị và một số vấn đề đặt ra hiện nay*.
3. Phan Hữu Dật (1992), “Về hình thái hôn nhân con cô - con cậu”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 2, tr. 46 - 48.
4. Nguyễn Trường Giang (2016), *Giữ cũ, thêm mới, làm tài sản cho con cháu*, Chuyên khảo Dân tộc học - Nhân học về Người Tà-ôi ở huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. Nguyễn Xuân Hồng (1998), *Hôn nhân, gia đình, ma chay của người Tà ôi, Cơ tu, Bru-Vân Kiều ở Quảng Trị - Thừa Thiên Huế*, Nxb. Văn hóa Thông tin Quảng Trị.
6. Nguyễn Hữu Thấu (1976), “Vài nét về quan hệ hôn nhân và gia đình người Pa cô, Pa hy, Ka tu”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 1, tr. 80 - 87
7. Hoàng Sơn, (Chủ biên, 2007), *Người Tà-ôi, ở Thừa Thiên Huế*, Nxb. Văn hóa dân tộc.

8. UBND xã Đông Sơn (2018), *Báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019*.

9. UBND xã Hồng Thượng (2018), *Báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019*.

10. Viện Dân tộc học (1984), *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (các tỉnh phía Nam)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội

11. Viện Dân tộc học (2017), *Các dân tộc ở Việt Nam, tập 3: nhóm ngôn ngữ Môn - Kơ-me*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.



Đám cưới của người Pa-cô ở huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế

*Ảnh: Lê Hường, chụp năm 2019*